TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2024
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị K; Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lâm Na R; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sơn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị K và anh Lâm Na R có tổ chức tiệc cưới vào đầu năm 2018 và có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của chị K, anh R được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, anh chị tìm hiểu nhau một thời gian thì đi đến hôn nhân. Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ

chồng chị K, anh Rsống rất vui vẻ, hạnh phúc, nhưng thời gian về sau giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, khi xảy ra mâu thuẫn chị K và anh R đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Sau đó, đến cuối năm 2022 thì vợ chồng chị Kvà anh Rsống ly thân. Nay chị Knhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Sơn Thị K yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Na R.

Về con chung: Chị Sơn Thị K tự khai trong thời gian chung sống, chị Kvà anh Rcó 01 (một) người con chung là Lâm Bảo Nam (Nam, sinh ngày 03-9-2018), hiện nay cháu Lâm Bảo Nam đang sống cùng với chị Ktại địa chỉ: ấp Chông Nô, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn chị Sơn Thị K yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Bảo Nam (Nam, sinh ngày 03-9-2018) cho đến khi cháu Nam đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Sơn Thị K tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lâm Na R: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Sơn Thị K tại Thông báo thụ lý vụ án số: 97/TB-TLVA, ngày 01 tháng 4 năm 2024 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Lâm Na R, cũng như đã triệu tập hợp lệ cho anh Lâm Na R đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Lâm Na R đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó, Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Lâm Na R nhưng anh Lâm Na R không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Lâm Na R đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Sơn Thị K.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sơn Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Sơn Thị K vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06 tháng 6 năm 2024); Bị đơn anh Lâm Na R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng cả hai lần đều vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sơn Thị K cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn chị Sơn Thị K nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Sơn Thị K và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Sơn Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn chị Sơn Thị K và bị đơn anh Lâm Na R có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị K và anh Lâm Na R xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị Sơn Thị K và anh Lâm Na R tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn đúng theo đúng quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Sơn Thị K trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị Kvà anh Rđã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, khi xảy ra mâu thuẫn chị Kvà anh Rđã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị K, anh Rkhông còn chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị đều có công việc riêng và có cuộc sống riêng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Sơn Thị K vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Lâm Na R.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014 "*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa chị K, anh Rthì hiện nay, chị K, anh R sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng thực trạng mâu thuẫn giữa chị K, anh Rđã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Sơn Thị K.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Sơn Thị K yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lâm Bảo Nam (Nam, sinh ngày 03-9-2018) cho đến khi cháu Nam đủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Thấy rằng, từ khi chị K, anh Rsống ly thân thì chị Klà người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nam.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của cháu Lâm Bảo Nam nên việc giao cháu Nam cho chị Sơn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Lâm Bảo Nam (Nam, sinh ngày 03-9-2018) cho chị Sơn Thị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nam đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Lâm Na R được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Rthực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Đáng lẽ ra, anh Lâm Na R là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Kcho rằng hiện nay chị có công việc làm ổn định, thu nhập hằng tháng của chị Kđảm bảo để nuôi con, nên chị Kkhông yêu cầu anh Rcấp dưỡng nuôi cháu Lâm Bảo Nam (Nam, sinh ngày 03-9-2018) . Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Sơn Thị K tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Sơn Thị K tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Sơn Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sơn Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị K được ly hôn với anh Lâm Na R.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung tên Lâm Bảo Nam (Nam, sinh ngày 03-9-2018) cho chị Sơn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lâm Bảo Nam (Nam, sinh ngày 03-9-2018) đủ 18 (mười tám) tuổi.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lâm Na R không cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Bảo Nam (Nam, sinh ngày 03-9-2018).

2.3 Sau khi ly hôn, anh Lâm Na R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Lâm Bảo Nam (Nam, sinh ngày 03-9-2018), chị Sơn Thị K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Lâm Na R không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Sơn Thị K tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Sơn Thị K tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Sơn Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003439 ngày 19 tháng 3 năm 2024, chị Sơn Thị K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng